

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA - RƯỢU - NGK HÀ NỘI
CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA HÀ NỘI - HỒNG HÀ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 04 /HABECO-HHA

Phủ Thọ, ngày 10 tháng 03 năm 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

1. Tên tổ chức: Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Hồng Hà

- Mã chứng khoán: HHB

- Địa chỉ: Khu 1B, Phường Vân Phú, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

- Điện thoại: 0210 3847 013

2. Nội dung thông tin công bố:

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Hồng Hà đã được kiểm toán.

3. Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Hồng Hà vào ngày 10/03/2026 tại đường dẫn: <http://biahanoihongha.com.vn/Thong-tin-co-dong/Cong-bo-thong-tin>

Chúng tôi cam kết thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm: Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 của Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Hồng Hà đã được kiểm toán.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VTh.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT



Lưu Ngọc Hùng

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI – HỒNG HÀ

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025
đã được kiểm toán



MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	02 – 03
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	04 – 05
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán	06 – 07
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	08
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	09 – 10
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính	11 – 34



BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Bia Hà Nội – Hồng Hà (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025.

Khái quát

Công ty Cổ phần Bia Hà Nội – Hồng Hà được chuyển đổi từ doanh nghiệp nhà nước thành Công ty cổ phần theo Quyết định số 413/QĐ-CT ngày 01/02/2005 của Chủ tịch Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Phú Thọ.

Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 2600170014 đăng ký lần đầu ngày 19/08/2005, giấy chứng nhận đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 28/07/2025 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Thọ cấp.

Lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Công ty là sản xuất, kinh doanh bia, rượu, đồ uống không cồn và các sản phẩm công nghiệp dịch vụ khác.

Trụ sở của công ty đặt tại Khu 1B, Phường Vân Phú, Tỉnh Phú Thọ.

Các sự kiện sau ngày khóa sổ kế toán lập báo cáo tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày lập Báo cáo tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính.

Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và đến ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Phan Minh Sơn	Chủ tịch
Ông Lê Văn Tĩnh	Thành viên
Ông Đinh Văn Thuận	Thành viên
Ông Nguyễn Minh Thế	Thành viên
Bà Nguyễn Tú Anh	Thành viên

Các thành viên của Ban Giám đốc trong năm và đến ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Lê Văn Tĩnh	Giám đốc
Ông Dương Văn Hoan	Phó Giám đốc
Ông Trương Trường Giang	Phó Giám đốc

Các thành viên Ban Kiểm soát trong năm và đến ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Lưu Ngọc Hùng	Trưởng ban
Bà Lê Thu Trang	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Thu Trang	Thành viên

Người đại diện theo pháp luật

Ông Lê Văn Tĩnh	Giám đốc
-----------------	----------

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán NVA đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho Công ty.

Công bố trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với báo cáo tài chính

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Lập và trình bày các báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty đã phê chuẩn và cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

Thay mặt Ban Giám đốc



Lê Văn Tĩnh
Giám đốc

Phú Thọ, ngày 28 tháng 02 năm 2026

Số: 31.10.1.1/25/BCTC/NVA

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Bia Hà Nội – Hồng Hà**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội – Hồng Hà, được lập ngày 28/02/2026, từ trang 06 đến trang 34, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội – Hồng Hà tại ngày 31/12/2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Công ty TNHH Kiểm toán NVA
Phó Tổng Giám đốc

Cao Thị Hồng Nga

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0613-2023-152-1

Kiểm toán viên

Nguyễn Chí Thanh

Số giấy CNĐKHN Kiểm toán: 2819-2024-152-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 03 năm 2026



CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI – HỒNG HÀ

Địa chỉ: Khu 1B, Phường Vân Phú, Tỉnh Phú Thọ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Cuối năm	Đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		76.728.654.276	85.427.744.379
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	11.438.010.471	1.216.744.257
1. Tiền	111		11.438.010.471	1.216.744.257
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		45.000.000.000	58.000.000.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	45.000.000.000	58.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		5.215.016.276	5.498.347.916
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	711.481.112	400.931.821
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	3.993.723.464	4.416.913.897
3. Các khoản phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	787.375.700	972.506.198
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(277.564.000)	(292.004.000)
IV. Hàng tồn kho	140		13.049.286.844	17.417.695.267
1. Hàng tồn kho	141	V.7	13.049.286.844	17.417.695.267
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		2.026.340.685	3.294.956.939
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.11	114.296.663	34.442.714
2. Thuế và các khoản phải thu nhà nước	153	V.14	1.912.044.022	3.260.514.225
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		97.706.146.439	80.972.256.790
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		77.268.790.300	66.173.728.632
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	76.504.498.633	66.173.728.632
- Nguyên giá	222		340.653.667.303	322.891.046.460
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(264.149.168.670)	(256.717.317.828)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	764.291.667	-
- Nguyên giá	228		897.452.000	117.452.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(133.160.333)	(117.452.000)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		2.241.602.400	5.338.684.511
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.10	2.241.602.400	5.338.684.511
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		18.195.753.739	9.459.843.647
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.11	18.195.753.739	9.459.843.647
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		174.434.800.715	166.400.001.169

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Cuối năm	Đầu năm
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		50.044.561.558	43.359.522.569
I. Nợ ngắn hạn	310		34.893.706.558	30.500.300.897
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	5.953.523.060	9.902.594.615
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	13.103.840.319	9.153.852.198
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	4.166.533.869	1.874.686.677
4. Phải trả người lao động	314		6.171.571.967	4.242.839.820
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	252.727.855	400.451.719
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16	3.940.069.990	2.631.071.616
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
8. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		1.305.439.498	2.294.804.252
II. Nợ dài hạn	330		15.150.855.000	12.859.221.672
1. Phải trả dài hạn khác	337	V.16	15.150.855.000	12.859.221.672
2. Vay nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		124.390.239.157	123.040.478.600
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.17	124.390.239.157	123.040.478.600
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		100.000.000.000	100.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		100.000.000.000	100.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		9.742.931.754	9.742.931.754
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		14.647.307.403	13.297.546.846
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		-	-
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		14.647.307.403	13.297.546.846
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		174.434.800.715	166.400.001.169

Người lập biểu



Phạm Văn Quang

Phú Thọ, ngày 28 tháng 02 năm 2026

Kế toán trưởng



Lê Thành Chung

Giám đốc



Lê Văn Tĩnh

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI – HỒNG HÀ

Địa chỉ: Khu 1B, Phường Vân Phú, Tỉnh Phú Thọ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Năm 2025

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	208.683.470.138	184.235.937.908
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	7.204.184.930	5.147.233.263
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		201.479.285.208	179.088.704.645
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	114.921.888.850	113.900.746.408
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		86.557.396.358	65.187.958.237
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	2.146.051.807	2.396.560.910
7. Chi phí tài chính	22		-	-
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	44.248.846.368	30.509.705.737
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	25.025.993.965	20.836.078.959
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		19.428.607.832	16.238.734.451
11. Thu nhập khác	31	VI.6	1.443.716.085	1.222.073.492
12. Chi phí khác	32	VI.6	176.357.069	562.407.567
13. Lợi nhuận khác	40		1.267.359.016	659.665.925
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		20.695.966.848	16.898.400.376
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.7	4.348.659.445	3.600.853.530
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		16.347.307.403	13.297.546.846
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	1.200	950
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.8	1.200	950

Người lập biểu

Phạm Văn Quang

Kế toán trưởng

Lê Thành Chung

Giám đốc



Lê Văn Tĩnh

Phú Thọ, ngày 28 tháng 02 năm 2026

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
 (theo phương pháp gián tiếp)
 Năm 2025

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		20.695.966.848	16.898.400.376
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		8.037.625.407	9.051.733.640
- Các khoản dự phòng	03		(14.440.000)	(15.200.000)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(1.970.445.199)	(2.118.230.415)
- Chi phí lãi vay	06		-	-
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		26.748.707.056	23.816.703.601
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		1.662.329.516	(6.309.964.124)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		4.368.408.423	(389.039.050)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		4.407.504.042	958.473.938
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(8.815.764.041)	(8.765.575.003)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(2.162.520.244)	(3.861.294.897)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(6.486.911.600)	(3.891.130.776)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		19.721.753.152	1.558.173.689
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(16.211.211.572)	(8.729.631.993)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(85.000.000.000)	(108.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		98.000.000.000	95.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		2.129.964.134	2.443.059.539
Lưu chuyển tiền thuần hoạt động đầu tư	30		(1.081.247.438)	(19.286.572.454)



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tiếp theo)

(theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2025

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		-	-
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(8.419.239.500)	(8.332.123.250)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(8.419.239.500)	(8.332.123.250)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		10.221.266.214	(26.060.522.015)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		1.216.744.257	27.277.266.272
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70		11.438.010.471	1.216.744.257

Người lập biểu



Phạm Văn Quang

Kế toán trưởng



Lê Thành Chung

Giám đốc



Lê Văn Tĩnh

Phú Thọ, ngày 28 tháng 02 năm 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI – HỒNG HÀ

Địa chỉ: Khu 1B, Phường Vân Phú, Tỉnh Phú Thọ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2025

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Bia Hà Nội – Hồng Hà được chuyển đổi từ doanh nghiệp nhà nước thành Công ty cổ phần theo Quyết định số 413/QĐ-CT ngày 01/02/2005 của Chủ tịch Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Phú Thọ. Hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp Công ty cổ phần số 2600170014 đăng ký lần đầu ngày 19/08/2005, giấy chứng nhận đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 28/07/2025 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Thọ cấp.

Trụ sở của công ty đặt tại Khu 1B, Phường Vân Phú, Tỉnh Phú Thọ.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất, kinh doanh

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động chính của Công ty là sản xuất, kinh doanh các sản phẩm bia.

4. Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường : 12 tháng

5. Cấu trúc doanh nghiệp

Số lượng nhân viên của Công ty tại ngày 31/12/2025 là: 112 người (số đầu năm là 111 người)

Công ty không có khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh liên kết và cũng không có đơn vị trực thuộc hạch toán phụ thuộc tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán để lập báo cáo tài chính.

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Trong năm Công ty không có thay đổi về chính sách kế toán so với kỳ trước nên không có ảnh hưởng đến khả năng so sánh của các thông tin trên báo cáo tài chính.

II. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Kỳ kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND)



CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI – HỒNG HÀ

Địa chỉ: Khu 1B, Phường Văn Phú, Tỉnh Phú Thọ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 về việc sửa đổi bổ sung Thông tư số 200/2014/TT-BTC do Bộ tài chính ban hành.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán

Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm cuối kỳ được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Tỷ giá giao dịch thực tế khi mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): Tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.

- Trường hợp hợp đồng không quy định cụ thể tỷ giá thanh toán:

+ Đối với nợ phải thu: Tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.

+ Đối với nợ phải trả: Tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.

+ Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả) là tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục có gốc ngoại tệ tại thời điểm cuối kỳ được xác định theo nguyên tắc sau:

+ Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: Tỷ giá mua của ngân hàng nơi doanh nghiệp mở tài khoản ngoại tệ.

Chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ tại thời điểm cuối năm sau khi được bù trừ chênh lệch tăng với chênh lệch giảm được hạch toán vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính..

884
G T
HH
TOA
'A
HỒ C

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI – HỒNG HÀ

Địa chỉ: Khu 1B, Phường Vân Phú, Tỉnh Phú Thọ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Các khoản tiền bao gồm : tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành tiền và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm báo cáo.

3. Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua và được xác định giá trị ban đầu theo giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Dự phòng giảm giá đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được lập trên cơ sở có bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được, khoản dự phòng được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ

4. Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty dự kiến tổn thất có thể xảy ra hoặc không có khả năng thu hồi vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Các khoản phải thu được trình bày ngắn hạn, dài hạn căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu.



CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI – HỒNG HÀ

Địa chỉ: Khu 1B, Phường Vân Phú, Tỉnh Phú Thọ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: Bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: Bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công trực tiếp, chi phí sản xuất chung có liên quan được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: Bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công trực tiếp, chi phí sản xuất chung.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho cuối kỳ trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán..

6. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định hữu hình, vô hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Doanh nghiệp phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 50 năm
- Máy móc, thiết bị	05 – 15 năm
- Phương tiện vận tải	06 – 10 năm
- Dụng cụ quản lý	03 – 08 năm

Nguyên giá tài sản cố định và thời gian khấu hao được xác định theo thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định và các quy định khác.

7. Nguyên tắc ghi nhận và phân bổ chi phí trả trước

Các chi phí trả trước chỉ liên quan đến chi phí sản xuất kinh doanh năm tài chính hiện tại được ghi nhận là chi phí trả trước ngắn hạn và được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính.



CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI – HỒNG HÀ

Địa chỉ: Khu 1B, Phường Vân Phú, Tỉnh Phú Thọ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ hạch toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

8. Nguyên tắc ghi nhận nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản nợ phải trả là phải trả người bán và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.

- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất kinh doanh phải trích trước.

- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

9. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội Đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trong Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm, nghị quyết Hội đồng quản trị và thông báo chốt quyền nhận cổ tức của Trung tâm lưu ký chứng khoán được xác lập.



CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI – HỒNG HÀ

Địa chỉ: Khu 1B, Phường Vân Phú, Tỉnh Phú Thọ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

10. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu được ghi nhận khi công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng trước khi ghi nhận doanh thu như sau:

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm, hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể thì doanh thu chỉ ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác);
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể thì doanh thu chỉ ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được Công ty ghi nhận khi được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI – HỒNG HÀ

Địa chỉ: Khu 1B, Phường Vân Phú, Tỉnh Phú Thọ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các khoản giảm trừ doanh thu

Khoản mục này dùng để phản ánh các khoản được điều chỉnh giảm trừ vào doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ phát sinh trong năm, gồm: Chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Tài khoản này không phản ánh các khoản thuế được giảm trừ vào doanh thu như thuế GTGT đầu ra phải nộp tính theo phương pháp trực tiếp.

Việc điều chỉnh giảm doanh thu được thực hiện như sau:

- Khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh;
- Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến kỳ sau mới phát sinh chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán hoặc hàng bán bị trả lại thì doanh nghiệp được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:
 - + Nếu sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến kỳ sau phải giảm giá, phải chiết khấu thương mại, bị trả lại nhưng phát sinh trước thời điểm phát hành báo cáo tài chính riêng, kế toán phải coi đây là một sự kiện cần điều chỉnh phát sinh sau ngày lập Bảng cân đối kế toán riêng và ghi giảm doanh thu, trên báo cáo tài chính của kỳ lập báo cáo (năm trước).
 - + Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ phải giảm giá, phải chiết khấu thương mại, bị trả lại sau thời điểm phát hành báo cáo tài chính riêng thì doanh nghiệp ghi giảm doanh thu của kỳ phát sinh (kỳ sau).

11. Nguyên tắc ghi nhận giá vốn

Giá vốn hàng bán phản ánh trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ bán trong kỳ

Khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính vào giá vốn hàng bán trên cơ sở số lượng hàng tồn kho và phần chênh lệch giữa giá trị thuần có thể thực hiện được nhỏ hơn giá gốc hàng tồn kho. Khi xác định khối lượng hàng tồn kho bị giảm giá cần phải trích lập dự phòng, kế toán phải loại trừ khối lượng hàng tồn kho đã ký được hợp đồng tiêu thụ (có giá trị thuần có thể thực hiện được không thấp hơn giá trị ghi sổ) nhưng chưa chuyển giao cho khách hàng nếu có bằng chứng chắc chắn về việc khách hàng sẽ không từ bỏ thực hiện hợp đồng.

12. Nguyên tắc ghi nhận chi phí tài chính

Phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính bao gồm các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính, chi phí cho vay và đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh, liên kết, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán; Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái...

13. Nguyên tắc ghi nhận chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển

884
G TY
HH
TOÁ
A
HỒ CH

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI – HỒNG HÀ

Địa chỉ: Khu 1B, Phường Vân Phú, Tỉnh Phú Thọ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài; chi phí bằng tiền khác

14. Nguyên tắc ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán.

15. Báo cáo bộ phận

Báo cáo theo bộ phận bao gồm bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh hoặc bộ phận theo khu vực địa lý.

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh: Là một bộ phận có thể phân biệt được của một doanh nghiệp tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm các sản phẩm hoặc các dịch vụ có liên quan mà bộ phận này chịu rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý: Là một bộ phận có thể phân biệt được của một doanh nghiệp tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể mà bộ phận này có chịu rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

16. Công cụ tài chính

Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI – HỒNG HÀ

Địa chỉ: Khu 1B, Phường Vân Phú, Tỉnh Phú Thọ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ phải trả tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được phát hành hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản nợ tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Nợ phải trả được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, hoặc cộng trừ các khoản phân bổ lũy kế theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI – HỒNG HÀ

Địa chỉ: Khu 1B, Phường Vân Phú, Tỉnh Phú Thọ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính

Tài thời điểm ghi nhận ban đầu, nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của doanh nghiệp sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ

17. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan được trình bày ở thuyết minh số VII.2

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**1. Tiền**

	Cuối năm VND	Đầu năm VND
Tiền mặt	40.343.426	47.339.323
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	11.397.667.045	1.169.404.934
Cộng	11.438.010.471	1.216.744.257

2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	Cuối năm VND	Đầu năm VND
Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh - CN Phú Thọ	30.000.000.000	30.000.000.000
Ngân hàng TMCP Nam Á - CN Phú Thọ	-	15.000.000.000
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội – CN Phú Thọ	5.000.000.000	3.000.000.000
Ngân hàng TMCP Hàng Hải - CN Phú Thọ	10.000.000.000	10.000.000.000
Cộng	45.000.000.000	58.000.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI – HỒNG HÀ

Địa chỉ: Khu 1B, Phường Vân Phú, Tỉnh Phú Thọ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Phải thu khách hàng ngắn hạn

	Cuối năm VND	Đầu năm VND
Công ty CP Thương mại dịch vụ Vân Phú	286.236.144	286.236.144
Tổng Công ty CP Bia - Rượu - NGK Hà Nội	280.800.000	-
Các khách hàng khác	144.444.968	114.695.677
Cộng	711.481.112	400.931.821

Phải thu khách hàng là bên liên quan Xem thuyết minh VII.2

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Cuối năm VND	Đầu năm VND
Công ty CP Trung Nguyên	230.000.000	230.000.000
Công ty TNHH Xây dựng Châu Phong	-	1.932.138.900
Công ty TNHH Nhật Anh	3.421.869.062	1.710.934.531
Các đối tượng khác	341.854.402	543.840.466
Cộng	3.993.723.464	4.416.913.897

Trả trước cho người bán là bên liên quan Xem thuyết minh VII.2

5. Phải thu ngắn hạn khác

	Cuối năm VND	Đầu năm VND
Phải thu tạm ứng	259.698.000	416.174.800
Lãi tiền gửi dự thu	496.424.658	503.638.356
Phải thu khác	31.253.042	52.693.042
Cộng	787.375.700	972.506.198

6. Nợ xấu

	Cuối năm		Đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị dự phòng	Giá gốc	Giá trị dự phòng
Lê Hữu Tài	41.500.000	41.500.000	41.500.000	41.500.000
Công ty CP Trung Nguyên	230.000.000	230.000.000	230.000.000	230.000.000
Bùi Hải Nam	6.064.000	6.064.000	20.504.000	20.504.000
Cộng	277.564.000	277.564.000	292.004.000	292.004.000



CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI – HỒNG HÀ

Địa chỉ: Khu 1B, Phường Vân Phú, Tỉnh Phú Thọ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Hàng tồn kho

	Cuối năm	Đầu năm
	VND	VND
Nguyên liệu, vật liệu	4.497.530.314	5.014.169.310
Công cụ, dụng cụ	3.359.110.830	4.270.575.376
Chi phí sản xuất kinh doanh sản phẩm dở dang	3.728.011.951	6.765.353.017
Thành phẩm	186.731.733	162.323.262
Hàng hóa	1.277.902.016	1.205.274.302
Cộng	13.049.286.844	17.417.695.267

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI – HỒNG HÀ

Địa chỉ: Khu 1B, Phường Vân Phú, Tỉnh Phú Thọ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	Dụng cụ Quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số dư đầu năm	51.467.405.954	264.283.467.368	6.554.320.866	585.852.272	322.891.046.460
Số tăng trong năm	12.699.618.683	5.828.675.000	-	-	18.528.293.683
- <i>Mua trong năm</i>	-	5.828.675.000	-	-	5.828.675.000
- <i>Đầu tư XD CB hoàn thành</i>	12.699.618.683	-	-	-	12.699.618.683
Số giảm trong năm	765.672.840	-	-	-	765.672.840
- <i>Thanh lý, nhượng bán</i>	765.672.840	-	-	-	765.672.840
Số dư cuối năm	63.401.351.797	270.112.142.368	6.554.320.866	585.852.272	340.653.667.303
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu năm	26.014.549.986	226.224.463.279	3.915.306.354	562.998.209	256.717.317.828
Số tăng trong năm	1.749.923.466	5.884.807.716	375.660.000	11.525.892	8.021.917.074
- <i>Khấu hao trong năm</i>	1.749.923.466	5.884.807.716	375.660.000	11.525.892	8.021.917.074
Số giảm trong năm	590.066.232	-	-	-	590.066.232
- <i>Thanh lý, nhượng bán</i>	590.066.232	-	-	-	590.066.232
Số dư cuối năm	27.174.407.220	232.109.270.995	4.290.966.354	574.524.101	264.149.168.670
Giá trị còn lại					
Tại ngày đầu năm	25.452.855.968	38.059.004.089	2.639.014.512	22.854.063	66.173.728.632
Tại ngày cuối năm	36.226.944.577	38.002.871.373	2.263.354.512	11.328.171	76.504.498.633

Nguyên giá tài sản cố định khấu hao hết còn sử dụng: 208.194.461.691 đồng

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI – HỒNG HÀ

Địa chỉ: Khu 1B, Phường Vân Phú, Tỉnh Phú Thọ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

9. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Phần mềm máy tính
Nguyên giá	
Số dư đầu năm	117.452.000
Số tăng trong năm	780.000.000
Số giảm trong năm	-
Số dư cuối năm	897.452.000
Giá trị hao mòn	
Số dư đầu năm	117.452.000
Số tăng trong năm	15.708.333
Số giảm trong năm	-
Số dư cuối năm	133.160.333
Giá trị còn lại	
Tại ngày đầu năm	-
Tại ngày cuối năm	764.291.667

Nguyên giá tài sản cố định khấu hao hết còn sử dụng: 117.452.000 đồng

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Cuối năm VND	Đầu năm VND
Dự án nhà văn phòng	-	5.338.684.511
Mua sắm, lắp đặt Máy chiết keg	1.941.223.200	-
Sửa chữa, cải tạo Nhà thị trường	300.379.200	-
Cộng	2.241.602.400	5.338.684.511

11. Chi phí trả trước

	Cuối năm VND	Đầu năm VND
a. Ngắn hạn		
Giá trị còn lại của công cụ dụng cụ	4.607.459	15.788.981
Chi phí khác	109.689.204	18.653.733
Cộng	114.296.663	34.442.714
b. Dài hạn		
Giá trị còn lại của công cụ dụng cụ	5.966.000.550	639.972.940
Giá trị còn lại của bao bì luân chuyển	9.836.605.833	6.597.850.277
Chi phí trả trước dài hạn khác	2.393.147.356	2.222.020.430
Cộng	18.195.753.739	9.459.843.647

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI – HỒNG HÀ

Địa chỉ: Khu 1B, Phường Vân Phú, Tỉnh Phú Thọ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

12. Phải trả người bán ngắn hạn

	Cuối năm		Đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Công ty TNHH Sản xuất - Thương mại dịch vụ Kim Long Việt Nam	-	-	498.217.500	498.217.500
Tổng Công ty CP Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội	1.328.873.510	1.328.873.510	1.392.737.580	1.392.737.580
Công ty TNHH Lắp máy và Xây dựng Phú Thọ	-	-	1.079.744.634	1.079.744.634
Công ty CP Tập Đoàn Bắc Mỹ	-	-	1.017.103.716	1.017.103.716
Công ty TNHH SX Thương mại và Dịch vụ Đại Nam	1.002.957.910	1.002.957.910	1.078.126.786	1.078.126.786
Công ty CP Tư vấn Dịch vụ và Thương mại Anh Huy	126.099.331	126.099.331	1.740.763.263	1.740.763.263
Đối tượng khác	3.495.592.309	3.495.592.309	3.095.901.136	3.095.901.136
Cộng	5.953.523.060	5.953.523.060	9.902.594.615	9.902.594.615

Phải trả người bán là bên liên quan Xem thuyết minh VII.2

13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Cuối năm		Đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Các khách hàng khác	13.103.840.319	13.103.840.319	9.153.852.198	9.153.852.198
Cộng	13.103.840.319	13.103.840.319	9.153.852.198	9.153.852.198

14. Thuế và các khoản phải thu, phải nộp nhà nước

	Đầu năm	Số phải nộp trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	Cuối năm
	VND			VND
Thuế phải nộp				
Thuế tiêu thụ đặc biệt	-	127.984.119.679	127.878.411.688	105.707.991
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.874.686.677	4.348.659.445	2.162.520.244	4.060.825.878
Thuế đất, tiền thuê đất	-	1.341.669.774	1.341.669.774	-
Thuế, các khoản phải nộp khác	-	3.750.461	3.750.461	-
Cộng	1.874.686.677	133.678.199.359	131.386.352.167	4.166.533.869
Thuế phải thu				
Thuế giá trị gia tăng	1.116.082.798	23.012.979.341	22.400.000.000	503.103.457
Thuế tiêu thụ đặc biệt	669.674.727	669.674.727	-	-
Thuế thu nhập cá nhân	1.471.875.270	708.508.885	642.692.750	1.406.059.135
Thuế tài nguyên	2.881.430	-	-	2.881.430
Cộng	3.260.514.225	24.391.162.953	23.042.692.750	1.912.044.022

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI – HỒNG HÀ

Địa chỉ: Khu 1B, Phường Vân Phú, Tỉnh Phú Thọ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

15. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Cuối năm VND	Đầu năm VND
Các chi phí khác	252.727.855	400.451.719
Cộng	252.727.855	400.451.719

16. Phải trả khác

	Cuối năm VND	Đầu năm VND
a. Ngắn hạn		
Bảo hiểm xã hội, y tế	1.878.100	1.878.100
Cổ tức phải trả	3.459.125.750	2.378.365.250
Phải trả khác	479.066.140	250.828.266
Cộng	3.940.069.990	2.631.071.616
b. Dài hạn		
Phải trả tiền cược của khách hàng	15.140.855.000	12.849.221.672
Phải trả tiền ký cược bảo lãnh	10.000.000	10.000.000
Cộng	15.150.855.000	12.859.221.672

17. Vốn chủ sở hữu**a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
Số đầu năm trước	100.000.000.000	7.942.931.754	16.940.199.988	124.883.131.742
Lãi năm trước			13.297.546.846	13.297.546.846
Phân phối LN 2023				
- Trích quỹ đầu tư		1.800.000.000	(1.800.000.000)	-
- Chia cổ tức			(10.000.000.000)	(10.000.000.000)
- Quỹ thưởng ban điều hành			(256.258.776)	(256.258.776)
- Quỹ khen thưởng phúc lợi			(4.883.941.212)	(4.883.941.212)
Số dư đầu năm nay	100.000.000.000	9.742.931.754	13.297.546.846	123.040.478.600
Lãi năm nay			16.347.307.403	16.347.307.403
Phân phối LN 2024				
- Chia cổ tức			(9.500.000.000)	(9.500.000.000)
- Quỹ thưởng ban điều hành			(216.561.600)	(216.561.600)
- Quỹ khen thưởng phúc lợi			(3.580.985.246)	(1.880.985.246)
Tạm trích quỹ khen thưởng 2025			(1.700.000.000)	(1.700.000.000)
Số dư cuối năm nay	100.000.000.000	9.742.931.754	14.647.307.403	124.390.239.157

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI – HỒNG HÀ

Địa chỉ: Khu 1B, Phường Vân Phú, Tỉnh Phú Thọ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

b Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Cuối năm VND	%	Đầu năm VND	%
Tổng Công ty CP Bia Rượu NGK Hà Nội	53.885.000.000	53,9	53.885.000.000	53,9
Vốn góp của các đối tượng khác	46.115.000.000	46,1	46.115.000.000	46,1
Cộng	100.000.000.000	100	100.000.000.000	100

c Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu

	Năm nay VND	Năm trước VND
Vốn góp đầu năm	100.000.000.000	100.000.000.000
Vốn góp tăng trong năm	-	-
Vốn góp giảm trong năm	-	-
Vốn góp cuối năm	100.000.000.000	100.000.000.000

d Cổ phiếu

	Cuối năm VND	Đầu năm VND
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	10.000.000	10.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	10.000.000	10.000.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>10.000.000</i>	<i>10.000.000</i>
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	10.000.000	10.000.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>10.000.000</i>	<i>10.000.000</i>
- Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000/cp		

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm nay VND	Năm trước VND
Doanh thu bán thành phẩm	206.671.826.681	183.008.340.403
Doanh thu bán hàng hóa, dịch vụ	2.011.643.457	1.227.597.505
Cộng	208.683.470.138	184.235.937.908

Doanh thu đối với các bên liên quan:

Tổng Công ty CP Bia - Rượu - NGK Hà Nội	260.000.000	-
---	-------------	---

2138
ÔNG
TNH
M T
IV
P. H

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI – HỒNG HÀ

Địa chỉ: Khu 1B, Phường Vân Phú, Tỉnh Phú Thọ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chiết khấu thương mại	7.204.184.930	5.147.233.263
Cộng	7.204.184.930	5.147.233.263

3. Giá vốn hàng bán

	Năm nay VND	Năm trước VND
Giá vốn thành phẩm	113.904.377.635	113.449.941.314
Giá vốn hàng hóa, dịch vụ	1.017.511.215	450.805.094
Cộng	114.921.888.850	113.900.746.408

4. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	2.146.051.807	2.396.560.910
Cộng	2.146.051.807	2.396.560.910

5. Chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay VND	Năm trước VND
a. Chi phí bán hàng		
Chi phí nhân viên	4.278.283.706	2.884.763.051
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	13.338.640.015	5.478.461.921
Chi phí khấu hao tài sản	146.351.928	160.242.205
Chi phí khác	26.485.570.719	21.986.238.560
Cộng	44.248.846.368	30.509.705.737
b. Chi phí quản lý doanh nghiệp		
Chi phí nhân viên	6.534.153.620	5.212.965.762
Chi phí nhiên liệu, dụng cụ, đồ dùng	2.145.170.407	1.129.768.193
Chi phí khấu hao tài sản	584.248.900	275.035.967
Chi phí khác	15.762.421.038	14.218.309.037
Cộng	25.025.993.965	20.836.078.959

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI – HỒNG HÀ

Địa chỉ: Khu 1B, Phường Vân Phú, Tỉnh Phú Thọ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Thu nhập khác, chi phí khác

	Năm nay VND	Năm trước VND
a. Thu nhập khác		
Thu nhập khác	1.443.716.085	1.222.073.492
Cộng	1.443.716.085	1.222.073.492
b. Chi phí khác		
Giá trị còn lại TSCĐ	175.606.608	278.330.495
Tiền chậm nộp, nộp bổ sung thuế	750.461	284.077.072
Cộng	176.357.069	562.407.567

7. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp được xác định với thuế suất là 20%. Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

Bảng ước tính thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành của doanh nghiệp được trình bày dưới đây:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	20.695.966.848	16.898.400.376
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế	1.047.330.375	1.105.867.274
- Các khoản điều chỉnh tăng	1.047.330.375	1.105.867.274
+ <i>Thu lao HĐQT không điều hành</i>	599.040.000	436.070.508
+ <i>Chi phí khác không được trừ</i>	448.290.375	669.796.766
Tổng lợi nhuận tính thuế	21.743.297.223	18.004.267.650
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Tổng chi phí thuế TNDN năm hiện hành	4.348.659.445	3.600.853.530

8. Lãi trên cổ phiếu

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế	16.347.307.403	13.297.546.846
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận	(4.347.307.403)	(3.797.546.846)
- Các khoản điều chỉnh giảm (*)	(4.347.307.403)	(3.797.546.846)
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông	12.000.000.000	9.500.000.000
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	10.000.000	10.000.000
Lãi trên cổ phiếu		
- Lãi cơ bản	1.200	950
- Lãi suy giảm	1.200	950

Không có cổ phiếu phổ thông tiềm tàng suy giảm trong năm và đến ngày lập báo cáo này



CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI – HỒNG HÀ

Địa chỉ: Khu 1B, Phường Vân Phú, Tỉnh Phú Thọ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Lãi trên cổ phiếu năm trước được trình bày lại do xác định lại số liệu trích quỹ khen thưởng, phúc lợi theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 23/04/2024: Xem thêm thuyết minh VII.6.

Các khoản điều chỉnh giảm lợi nhuận kế toán trong năm nay là phần quỹ khen thưởng, phúc lợi dự kiến phân phối theo kế hoạch phân chia lợi nhuận 2025 của Công ty.

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu, dụng cụ	88.420.375.101	85.877.455.183
Chi phí nhân công	25.576.117.597	20.567.377.931
Chi phí khấu hao tài sản cố định	8.037.625.407	9.051.733.640
Chi phí dịch vụ mua ngoài	15.005.800.480	14.285.044.829
Chi phí khác	43.126.366.788	38.385.063.920
Cộng	180.166.285.373	168.166.675.503

VII. THÔNG TIN KHÁC

1. Thông tin sự kiện sau niên độ

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày lập Báo cáo tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính.

2. Thông tin về các bên liên quan

2.1 Danh mục các bên liên quan

Các bên liên quan	Mối quan hệ
Tổng Công ty CP Bia - Rượu - NGK Hà Nội	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Thái Bình	Cùng công ty mẹ

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

2.2 Giao dịch với bên liên quan

Trong năm Công ty phát sinh các nghiệp vụ với các bên liên quan. Các nghiệp vụ chủ yếu (không bao gồm VAT) như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI – HỒNG HÀ

Địa chỉ: Khu 1B, Phường Vân Phú, Tỉnh Phú Thọ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	Giá trị giao dịch VND	
		Năm nay	Năm trước
Tổng Công ty CP Bia - Rượu - NGK Hà Nội	Mua vật tư, hàng hóa	660.858.000	623.238.000
	Phí bản quyền lixang	8.362.501.841	7.607.114.942
	Chi phí khác	21.035.105	122.830.665
	Chia cổ tức	5.119.075.000	5.388.500.000
Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Thái Bình	Mua dịch bia	1.521.405.600	2.752.347.600

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán, các khoản chưa được thanh toán với các bên liên quan như sau:

Các bên liên quan	Cuối năm	Đầu năm
Phải thu khách hàng (TM V.3)		
Tổng Công ty CP Bia - Rượu - NGK Hà Nội	280.800.000	-
Phải trả người bán (TM V.12)		
Tổng Công ty CP Bia - Rượu - NGK Hà Nội	(1.328.873.510)	(1.392.737.580)

Thu nhập của thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, kế toán trưởng trong năm như sau:

Họ và tên	Chức danh	Nội dung	Năm nay (VND)	Năm trước (VND)
Thành viên HĐQT và Ban Giám đốc				
Phan Minh Sơn	Chủ tịch HĐQT	Thù lao	189.849.588	177.208.474
Lê Văn Tĩnh	Thành viên HĐQT	Thù lao	109.924.768	88.604.238
	Giám đốc	Thu nhập	985.832.571	934.852.346
Đình Văn Thuận	Thành viên HĐQT	Thù lao	109.924.768	88.604.238
Nguyễn Minh Thế	Thành viên HĐQT	Thù lao	109.924.768	88.604.238
Nguyễn Tú Anh	Thành viên HĐQT	Thù lao	109.924.768	88.604.238
Dương Văn Hoan	Phó Giám đốc	Thu nhập	699.945.677	736.247.343
Trương Trường Giang	Phó Giám đốc	Thu nhập	692.955.155	564.622.513
Thành viên Ban Kiểm soát				
Lưu Ngọc Hùng	Trưởng ban	Thu nhập	428.613.770	364.522.191
Lê Thu Trang	Thành viên	Thù lao	57.142.738	52.016.717
Phạm Thị Nhung	Thành viên	Thù lao	4.028.976	26.906.717
Nguyễn Thị Thu Trang	Thành viên	Thù lao	53.113.762	25.110.000
Thành viên quản lý chủ chốt khác				
Lê Thành Chung	Kế toán trưởng	Thu nhập	646.103.640	613.389.774

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI – HỒNG HÀ

Địa chỉ: Khu 1B, Phường Vân Phú, Tỉnh Phú Thọ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Báo cáo bộ phận

Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh: Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là sản xuất kinh doanh các sản phẩm bia, do đó không trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh.

Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý: Công ty chỉ hoạt động trong khu vực địa lý Việt Nam

4. Công cụ tài chính

a) Quản lý rủi ro tài chính

Tổng quan: Các loại rủi ro tài chính mà Công ty phải đối mặt do việc sử dụng các công cụ tài chính là: Rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản, rủi ro thị trường.

b) Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà đối tác sẽ không thực hiện các nghĩa vụ của mình theo quy định của một công cụ tài chính hoặc hợp đồng khách hàng, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh của mình (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và từ hoạt động tài chính của mình bao gồm cả tiền gửi ngân hàng và các công cụ tài chính khác.

Tiền gửi ngân hàng và các khoản tương đương tiền

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Phải thu khách hàng và phải thu khác

Việc quản lý rủi ro tín dụng khách hàng của Công ty dựa trên các chính sách, thủ tục và quy trình kiểm soát của Công ty có liên quan đến việc quản lý rủi ro tín dụng khách hàng.

Các khoản phải thu khách hàng chưa trả thường xuyên được theo dõi. Các phân tích về khả năng lập dự phòng được thực hiện tại ngày lập báo cáo trên cơ sở từng khách hàng đối với các khách hàng lớn. Trên cơ sở này, Công ty không có rủi ro tập trung về tín dụng.

c) Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn trong việc đáp ứng các nghĩa vụ tài chính do tình trạng thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty phát sinh chủ yếu do không tương xứng trong các kỳ hạn của tài sản tài chính và các khoản phải trả tài chính. Công ty giám sát rủi ro thanh khoản bằng việc duy trì tỷ lệ tiền mặt và các khoản tương đương tiền ở mức mà Ban Giám đốc cho là đủ để hỗ trợ tài chính cho các hoạt động kinh doanh của Công ty và để giảm thiểu ảnh hưởng của những thay đổi các luồng tiền.

Thông tin thời hạn đáo hạn của nợ phải trả tài chính của Công ty dựa trên các giá trị thanh toán chưa chiết khấu theo hợp đồng như sau:

52138
ÔNG
TNH
M T
NV
TP. H

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI – HỒNG HÀ

Địa chỉ: Khu 1B, Phường Vân Phú, Tỉnh Phú Thọ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Từ 01 năm trở xuống	Từ 01 năm đến 05 năm	Cộng
Số cuối năm	33.586.388.960	15.150.855.000	48.737.243.960
Phải trả người bán	5.953.523.060	-	5.953.523.060
Người mua trả trước	13.103.840.319	-	13.103.840.319
Chi phí phải trả	252.727.855	-	252.727.855
Phải trả khác	14.276.297.726	15.150.855.000	29.427.152.726
Số đầu năm	28.203.618.545	12.859.221.672	41.062.840.217
Phải trả người bán	9.902.594.615	-	9.902.594.615
Người mua trả trước	9.153.852.198	-	9.153.852.198
Chi phí phải trả	400.451.719	-	400.451.719
Phải trả khác	8.746.720.013	12.859.221.672	21.605.941.685

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

d) Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: Rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái. Công ty quản lý rủi ro ngoại tệ bằng cách xem xét thị trường hiện hành và dự kiến khi Công ty lập kế hoạch cho các giao dịch trong tương lai bằng ngoại tệ. Công ty giám sát các rủi ro đối với các tài sản và nợ phải trả tài chính bằng ngoại tệ.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động do thay đổi lãi suất thị trường. Rủi ro về thay đổi lãi suất thị trường của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi ngắn hạn, các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách theo dõi chặt chẽ tình hình thị trường có liên quan để xác định chính sách lãi suất hợp lý có lợi cho các mục đích quản lý giới hạn rủi ro của Công ty.

Công ty không thực hiện phân tích độ nhạy đối với lãi suất vì rủi ro do thay đổi lãi suất tại ngày lập báo cáo là không đáng kể hoặc nợ phải trả tài chính có lãi suất cố định.

Rủi ro về giá khác

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI – HỒNG HÀ

Địa chỉ: Khu 1B, Phường Vân Phú, Tỉnh Phú Thọ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Thông tin về hoạt động liên tục

Trong năm 2025 không có hoạt động hoặc sự kiện phát sinh nào có ảnh hưởng đáng kể đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Vì vậy, Báo cáo tài chính của Công ty được lập trên cơ sở giả định Công ty sẽ hoạt động liên tục.

6. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được kiểm toán. Số liệu lãi trên cổ phiếu năm 2024 được trình bày lại do xác định lại số liệu trích quỹ khen thưởng, phúc lợi đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua năm 2025. Cụ thể như sau:

Nội dung	Năm 2024	Năm 2024	Chênh lệch
	Đã báo cáo	trình bày lại	
Các khoản điều chỉnh giảm	(3.548.467.293)	(3.797.546.846)	(249.079.553)
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông	9.749.079.553	9.500.000.000	(249.079.553)
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	975	950	(25)
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	975	950	(25)

Người lập biểu



Phạm Văn Quang

Kế toán trưởng



Lê Thành Chung

Giám đốc



Lê Văn Tĩnh

Phú Thọ, ngày 28 tháng 02 năm 2026